

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày 13 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 54/2020/HSST, ngày 01/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/HSST- QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

+ **Vũ Xuân H**, sinh ngày 26/3/1975; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Vũ Minh Th và bà Đặng Thị H ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nghiện ma túy từ ngày 17/10/2014 đến ngày 03/3/2019 đăng ký điều trị tự nguyện và uống Mathadone tại trung tâm y tế huyện Kiến Xương. Năm 2005 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị L , sinh năm 1983;

Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Kh và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. Bị hại:

2.2.1. Ông Lý Văn S , sinh năm 1954 (Đã chết);

Trú tại: Thôn V , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện của bị hại:

* Bà Đoàn Thị M , sinh năm 1954; (Vắng mặt tại phiên tòa);

* Anh Lý Văn T , sinh năm 1982; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Xóm x, xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

* Anh Lý Văn Th , sinh năm 1978; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện bị hại:

* Ông Lý Xuân K , sinh năm 1956; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

2.2.2. Ông Lý Văn L , sinh năm 1956; (Có mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn V , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

2.2.3. Bà Lý Thị R , sinh năm 1950; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn V , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

2.2.4. Chị Lý Thị N , sinh năm 1982; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

2.2.5. Cháu Phan Thị Khánh Nh , sinh 11/10/2014; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện T , tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện của cháu Nhi:

Chị Lý Thị N , sinh năm 1982; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn Đ , xã Đ , huyện T i, tỉnh Thái Bình.

2.2.6. Ông Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1960; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn B , xã Ngh , huyện Ngh , tỉnh Nam Định.

2.2.7. Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1965; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn B , xã Ngh , huyện Ngh , tỉnh Nam Định.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.3.1. Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1979; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn B , xã Ngh , huyện Ngh , tỉnh Nam Định.

2.3.2. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1984; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Khu phố x, phường A , thị xã Th , tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Hiền:

Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1979; (Vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn B , xã Ngh , huyện Ngh , tỉnh Nam Định.

2.4. Người làm chứng:

- Anh Trần Văn S , sinh năm 1977;

Trú tại: Số nhà xx, tổ yy, phường K , thành phố Th , tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Thành L , sinh năm 1989;

Trú tại: lô x, tổ xy, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979;

Trú tại: tổ xx, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1971;

Trú tại: Tổ x, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 1992;

Trú tại: Tổ 18, phường K, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970;

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 23/12/2019, Vũ Xuân H có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-365.09 chở khách đi từ huyện Kiến Xương xuống huyện Tiền Hải, trên xe có ông Lý Văn S , ông Lý Văn L , bà Lý Thị R ngồi ở hàng ghế sau, chị Lý Thị N và cháu Phan Thị Khánh Nh ngồi ở ghế phụ phía trước. Tại đoạn đường Km26+400 đường 37B thuộc địa phận tổ dân phố Giang Đông, thị trấn Kiến Xương là khu vực đông dân cư, ô tô do Hoàn điều khiển với tốc độ 77km/h (Chạy quá tốc độ cho phép 27km/h).

Khi H điều khiển xe đến khu vực Km24 + 950 quốc lộ 37B, nơi có tổ công tác của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, khi lực lượng cảnh sát giao thông ra tín hiệu yêu cầu dừng xe, H không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng cảnh sát giao thông nên đã điều khiển xe ô tô đi từ phần đường xe cơ giới bên phải sang phần đường xe thô sơ bên phải, dẫn đến phần đầu xe do H điều khiển đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 61A-060.42 do anh Nguyễn Văn C điều khiển đỗ trên phần đường xe thô sơ bên phải. Xe ô tô do H điều khiển tiếp tục chạy sang phần đường bên trái, đâm vào đồng gạch xếp ở vỉa hè rồi dừng lại. Hậu quả ông Lý Văn S ngồi trên xe ô tô của H bị chết, ông Lý Văn L , bà Lý Thị R , chị Lý Thị N và cháu Phan Thị Khánh Nh , ông Nguyễn Văn Ch , ông Nguyễn Văn L bị thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của những người này là 119%.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKX ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã Truy tố Vũ Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân H từ 02(Hai) năm 06(sáu) tháng đến 02(Hai) năm 09(Chín) tháng tù.

Trong giai đoạn điều tra cũng như giai đoạn truy tố bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo có văn bản đề nghị xem xét xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Người bị hại là ông Lý Văn L có mặt tại phiên tòa khai đã được bị cáo bồi thường thiệt hại xong, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho tất cả các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H như trong bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ:

- Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường;
- Sơ đồ dựng lại hiện trường, biên bản sơ đồ dựng lại hiện trường;
- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông;
- Biên bản khám nghiệm tử thi;
- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 03/PY-PC09 ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình;
- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với các bị hại;
- Lời khai của bị hại và người đại diện theo ủy quyền cho bị hại;
- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng;

Xét thấy các chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo và của người làm chứng về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, gây thiệt hại cho người khác là: Làm chết 01(một người) và làm bị thương, tổn hại sức khỏe 06(sáu) người với tỷ lệ thương tích là 119% thuộc trường hợp quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự: *Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:*

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

.....

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng của ông Lý Văn S và gây tổn thương ông Lý Văn L, bà Lý Thị R, chị Lý Thị N và cháu Phan Thị Khánh Nh, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn L tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của những người này là 119%. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của người bị hại và bị hại cũng như người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là con của người có công với cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 61A-060.42 cùng giấy tờ liên quan đến xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe 61A-060.42, giấy chứng nhận kiểm định xe 61A-060.42, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 61A-060.42, biên lai thu tiền sử dụng phí đường bộ xe 61A-060.42) trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-365.09 cùng giấy tờ liên quan (Giấy phép lái xe của H, giấy chứng nhận bảo hiểm xe 30A-365.09, giấy chứng nhận kiểm định xe 30A-365.09, giấy chứng nhận đăng ký xe 30A-365.09, biên lai thu tiền sử dụng phí đường bộ xe 30A-365.09) trả lại cho bị cáo Vũ Xuân H.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Vũ Xuân H đã thỏa thuận bồi thường:

- Gia đình bị hại Lý Văn S số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) gồm toàn bộ các khoản chi phí hợp lý. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào nữa.

- Bị hại Lý Thị R: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào nữa.

- Bị hại Lý Thị N, Lý Văn L, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn L đã nhận đủ số tiền mà bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào nữa.

- Người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn C có đơn bãi nại ghi ngày 20 tháng 7 năm 2020, chấp nhận việc bồi thường thiệt hại của bị cáo số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), xin bãi nại cho bị cáo.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố:

1, Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù tại trại giam.

II. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 61A-060.42 cùng giấy tờ liên quan đến xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe 61A-060.42, giấy chứng nhận kiểm định xe 61A-060.42, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 61A-060.42, biên lai thu tiền sử dụng phí đường bộ xe 61A-060.42).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-365.09 cùng giấy tờ liên quan (Giấy phép lái xe của H, giấy chứng nhận bảo hiểm xe 30A-365.09, giấy chứng nhận kiểm định xe 30A-365.09, giấy chứng nhận đăng ký xe 30A-365.09, biên lai thu tiền sử dụng phí đường bộ xe 30A-365.09).

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 601 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Vũ Xuân H đã bồi thường xong cho:

- Gia đình bị hại Lý Văn S số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) gồm toàn bộ các khoản chi phí hợp lý.

- Bị hại Lý Thị R: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Bị hại Lý Thị N, Lý Văn L, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn L đã nhận đủ số tiền mà bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), anh Nguyễn Văn C đã nhận hộ.

IV. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Xuân H, người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND & CA huyện KX;
- Bị cáo; người đại diện;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Minh Đức

